TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số:15/2023/HS-ST
Ngày 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

2/ Ông Võ Văn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T. H, sinh ngày 21/12/1993, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 72, đường L, phường P, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; căn cước công dân số: 079093002611 cấp ngày 07/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Diệp H. H và bà Phạm T. U; Anh, chị, em ruột: Có 01 người, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; vợ, con: chưa có. Tiền án: 01 lần, ngày 04/5/20xx có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù giam theo bản án số 08/HS-ST ngày 05/4/20xx. Ngày 01/6/20xx bị cáo H chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/20xx bị Tòa án nhân dân quận T, TP Hồ Chí Minh Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 26/8/20xx chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/20xx, tạm giam ngày 01/8/20xx, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Thị B. T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 11, xã L, Huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bùi Đ. P, sinh năm 19xx. Địa chỉ: số 44Bis Bà Hom, phường A, Quận 6,

thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

2/ Phạm T. U, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Số 72, đường L, phường P, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Ngô C. S, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp L, xã P, Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt)

2/ Võ T. N, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V, Huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 20xx, chị Lê Thị B. T thuê mặt bằng buôn bán tại ấp L, xã P, Huyện Tân Phú Đông. Chị T có sở hữu xe môtô biển số 63B5-389.94 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc (do mẹ chồng tên Lê T. T, địa chỉ: ấp T, xã T, Huyện Gò Công Tây đứng tên giấy đăng ký xe). Do mặt bằng kinh doanh hẹp, không để xe mô tô được nên hằng ngày chị T để xe phía trước cửa tiệm rửa xe nhà chị Lê Thị T. T (đối diện quán chị T) không người trông coi. Như thường lệ, khoảng 17 giờ, ngày 23/7/20xx chị T cũng để xe mô tô nhưng quên lấy chìa khóa.

Khoảng 19 giờ, ngày 23/7/20xx sau khi đã có uống rượu bị cáo Nguyễn Hoàng T. H mượn xe môtô loại Dream biển số 63F8-8970 của anh Võ T. N rồi điều khiển xe đến quán bi da thuộc ấp B, xã P, Huyện Tân Phú Đông để chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô đi về, khi đi ngang tiệm rửa xe của chị Trang, bị cáo nhìn thấy xe môtô biển số 63B5-389.94, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc có gắn sẵn chìa khóa để trước tiệm rửa xe chị Trang không ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm xe cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi về đến chồi nuôi tôm của bị cáo thuộc ấp Gảnh, xã Phú Đông, bị cáo lấy điện thoại gọi cho Ngô C. S (tự Tr) nói "em có rảnh không, anh chạy xe lên nhà em, em chở anh ra cầu Lcó bạn anh rước đi Gò Công, em chạy xe về sáng mai anh ghé lấy" thì S đồng ý, bị cáo tiếp tục điều khiển xe Dream mượn của N đi đến nhà S, bị cáo kêu S điều khiển xe mô tô chở bị cáo ra cầu L, Khi S điều khiển xe mô tô chở bị cáo theo hướng từ xã P đến xã Phú Đông vừa qua cầu L thì bị cáo kêu S dừng xe lại, bị cáo xuống xe kêu S chạy xe về giữ mai lấy, khi S vừa điều khiển xe mô tô đi thì bị cáo đi bộ theo đường tỉnh lộ 877B đến tiệm rửa xe của chị Trang lấy cắp xe môtô biển số 63B5-389.94 của chị T rồi điều khiển xe chạy qua phà Tân Long đi đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 08 giờ ngày 24/7/2023, bị cáo đến tiệm dịch vụ cầm đồ Ngọc Thắng ở số 44 Bis Bà Hom, phường A, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh do anh Bùi Đ. P làm chủ cầm xe môtô 63B5-389.94 với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) lấy tiền tiêu xài cá nhân và đi xe khách về lại Huyện Tân Phú Đông ghé nhà S lấy xe Dream biển số 63F8-8970 về trả cho Nhân. Đến lúc bị bắt, bị cáo có liên hệ gia đình là bà Phạm T. U đến tiệm cầm đồ của anh P trả lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà bị cáo đã cầm xe mô tô cho anh P trước đó.

Theo bản kết luận thẩm định giá trị tài sản số 04/HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của

Hội đồng định giá tài sản Huyện Tân Phú Đông kết luận: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, dáng Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 63B5-389.94, có giá trị thành tiền là 10.794.000 đồng (mười triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng - đen - bạc; số máy: JA39E061259, số khung: 3908HY637124, biển số: 63B5-389.94.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, gắn máy, biển số 63B5-389.94 do Lê T. T đứng tên chủ xe.

- 01 (một) áo, loại áo thun, cổ tròn màu đen, tay ngắn, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần, quần Jean dài, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) biên nhận cầm đồ số 015186.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím - đen, màn hình cảm ứng, măt màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0763298221, trên sim có ghi "4G mobifone" cùng mã số "8401 2207 9219 5960".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tân Phú Đông đã tiến hành xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho bị hại Lê Thị B. T: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng - đen - bạc; số máy: JA39E061259, số khung: 3908HY637124, biển số: 63B5-389.94; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, gắn máy, biển số 63B5-389.94 do Lê T. T đứng tên chủ xe.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T. H: 01 (một) áo, loại áo thun, cổ tròn màu đen, tay ngắn, đã qua sử dụng; 01 (một) quần, quần Jean dài, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

* Vật chứng hiện đang tạm giữ trong vụ án: 01 (một) biên nhận cầm đồ số 015186; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím - đen, màn hình cảm ứng, măt màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0763298221, trên sim có ghi "4G mobifone" cùng mã số "8401 2207 9219 5960"

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H tác động gia đình là bà Phạm T. U đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền cầm xe mô tô cho anh Bùi Đ. P xong.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSTPĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T. H về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T. H phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Diều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; ,Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng T. H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự: tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) biên nhận cầm đồ số 015186; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

Về trách nhiệm dân sự: không có

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bà Phạm T. U trình bày, bà là mẹ của bị cáo H, bà có trả cho anh P 3.000.000đ để lấy xe mà bị cáo H cầm, nay bà không có yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an Huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hoàng T. H, là người có đủ năng lực hành vi, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe môtô biển số 63B5-389.94, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc của chị Lê Thị B. T dựng trước cửa tiện rửa xe của chị Lê Thị T. T tại ấp L2, xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông, xe mô tô trị giá là 10.794.000 đồng (mười triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng)

Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khoẻ để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, không

lao động chân chính mà lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương nên phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án, ngày 04/5/2022 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù giam theo bản án số 08/HS-ST ngày 05/4/2023. Ngày 01/6/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với anh Bùi Đ. P có hành vi nhận cầm xe mô tô biển số 63B5-389.94 do bị cáo trộm mà có nhưng anh P không biết xe do bị cáo trộm nên không phạm tội.

Đối với anh Ngô C. S là người chở bị cáo đến khu vực cầu L, sau đó bị cáo trộm xe mô tô của chị T nhưng anh S không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

Đối với anh Võ T. N là người cho bị cáo mượn xe mô tô để bị cáo đến nhà S sau đó đi trộm cắp tài sản nhưng anh Nhân không biết bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T vắng mặt nhưng lời khai chị xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh P vắng mặt nhưng lời khai thể hiện không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên Hội đồng không xem xét.

Đối với bà Phạm T. U là mẹ của bị cáo, có trả số tiền 3.000.000 đồng cho anh P, tiền bị cáo đã cầm xe cho anh P trước đó, nay bà Út không yêu cầu bị cáo trả lại nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tân Phú Đông đã tiến hành xử lý một phần vật chứng và hiện còn lại các vật chứng gồm: 01 (một) biên nhận cầm đồ số 015186; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím - đen, màn hình cảm ứng, măt màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0763298221, trên sim có ghi "4G mobifone" cùng mã số "8401 2207 9219 5960".

Xét thấy, điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) biên nhận cầm đồ số 015186 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T. H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T. H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) biên nhận cầm đồ số 015186

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím - đen, màn hình cảm ứng, mặt màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0763298221, trên sim có ghi "4G mobifone" cùng mã số "8401 2207 9219 5960"

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Công an Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang)

Thi hành khi án có hiệu lực.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T. H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; THA hình sự CA H. Tân Phú Đông.
- Nhà tạm giữ CA H. Tân Phú Đông.
- Chi cục THADS H. Tân Phú Đông.
- UBND phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị cáo Nguyễn Hoàng T. H.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm